

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 6 - 2021

“*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/ TLST – HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1983; ĐKKHKT tại: Tổ 2, khu 2, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Thanh S, sinh năm: 1980; ĐKKHKT tại: Tổ 2, khu 2, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Thanh S vào năm 2004, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau là một năm, sau khi kết hôn về sống tại nhà riêng ở tổ 2, khu 2, phường Q, thành phố C. Cuộc sống chung của anh chị ngay sau kết hôn đã không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, quan điểm không thống nhất, anh chị không tìm được tiếng nói chung trong quan hệ vợ chồng nhưng vì con còn nhỏ nên chị đã cố gắng chịu đựng và tìm nhiều cách để hàn gắn nhưng cũng không đạt kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng chị kéo dài cho đến năm 2017 thì căng thẳng hơn vì anh S vẫn không quan tâm đến gia đình, mọi việc trong nhà từ kinh tế cho đến chăm sóc các con đều do chị phải

gánh vác, anh S còn mãi chơi cờ bạc dẫn đến thất thoát kinh tế gia đình. Chị có nói chuyện để anh S thay đổi thì vợ chồng lại cãi nhau, không tìm chế được bản thân anh S còn đánh chị nhiều lần khiến chị luôn trong trạng thái lo sợ, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, chị cũng không muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nữa. Nhiều năm liền anh chị sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, cho đến tháng 8/2020, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, không chịu được cuộc sống chung cùng với anh S nên chị quyết định sống ly thân, chị đưa các con đi thuê nhà ở tại phường C còn anh S vẫn ở tại nhà cũ. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng cũng không đạt kết quả, đến nay đã quá căng thẳng, trầm trọng, chị không còn tình cảm dành cho anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Lê Thanh S có 02 con chung là Lê Công H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Lê Duy M, sinh ngày xx/xx/xxxx, chị đã phải chăm sóc các con từ nhỏ, khi vợ chồng sống ly thân chị cũng đã đưa các con đi cùng nên không muốn các con phải xa nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai con chung đều có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng nên khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho các con vì anh S không có việc làm và thu nhập ổn định. Hiện nay chị làm lao động tự do, thu nhập trung bình 10 triệu đồng/tháng, đảm bảo được các điều kiện nuôi cả hai con chung, anh S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Quá trình chung sống kinh tế vợ chồng chị khó khăn nên không mua sắm được tài sản gì chung. Công nợ chung: Không có.

* Trong quá trình thụ L giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – anh Lê Thanh S nhiều lần nhưng anh S cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh S, anh S không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ L giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L, chị L được ly hôn với anh S; Chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Lê Công H và Lê Duy M, anh S không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Thanh S hiện cư trú trên địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ L giải quyết

với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lê Thanh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có L do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ cho anh S nhưng anh S cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Thanh S là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2004, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố C. Sau kết hôn anh chị về sống tại nhà riêng ở tổ 2, khu 2, phường Q, thành phố C. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn theo chị L trình bày thì không có hạnh phúc, ngay từ thời gian đầu đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách anh chị không hợp nhau, không bàn bạc được việc gì đi đến thống nhất nên hay cãi nhau. Anh S không quan tâm đến gia đình, mọi việc trong nhà đều do chị L gánh vác khiến chị L thấy chán nản và mất dần tình cảm dành cho anh S, nhiều năm liền chị L cố gắng chịu đựng vì thương các con còn nhỏ nhưng mâu thuẫn cũng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn nên từ tháng 8/2020 chị L đã quyết định sống ly thân với anh S, chị đưa các con đi thuê nhà riêng để ở, anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Bản thân anh S khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh S cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị L xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của chị L và anh S cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú và lời khai của các con chung của anh chị.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S.

* Về con chung: Chị L và anh S có 02 con chung là Lê Công H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Lê Duy M, sinh ngày xx/xx/xxxx, từ khi sống ly thân con chung của anh chị đã sống cùng chị L, các con chung đều có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng nên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của chị L. Chị L còn có việc làm và thu nhập ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi thành niên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh S cũng không có quan điểm gì về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao các con chung là Lê Công H, Lê Duy M cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp và cũng đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của các con chung của anh chị.

Do chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con nên anh S không phải cấp dưỡng cho con chung, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Thanh S.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Công Hải, sinh ngày 10/11/2004 và Lê Duy Mạnh, sinh ngày 07/10/2007 cho chị Phạm Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp ngày 15/3/2021 theo biên lai số: 0005722 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Quỳnh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Bằng Thị Hồng

Nguyễn Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tởnh Quống Ninh;
- VKSND tởnh phò CỀm Phầ;
- Chi cộc THADS tởnh phò CỀm Phầ;
- UBND phường Cẩm Thủ;
- C, c ỏng sù;
- L-u HSVA – VP.

T/M HỒI ỎNG XỔT XỔ SỔ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

NguyÔn Thậ Quýnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ

Nguyễn Thị Quỳnh

